

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM LÝ, HÓA HỌC CỦA ĐẤT RỪNG NGẬP MẶN TẠI KHU VỰC BÃI BỒI CỬA BA LẠT, TỈNH NAM ĐỊNH VÀ THÁI BÌNH

Phạm Hồng Tính, Võ Văn Thành,
Lê Đắc Trường, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thị Hồng Hạnh

TÓM TẮT

Một số đặc điểm lý, hoá học của đất rừng ngập mặn trồng và rừng ngập mặn tự nhiên tại khu vực bãi bồi cửa sông Ba Lạt được đánh giá trên cơ sở phân tích 60 mẫu đất vào năm 2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đất dưới rừng ngập mặn (RNM) tự nhiên và rừng RNM trồng có sự khác nhau về các đặc điểm lý, hóa học. Rừng trang, bần chua, hỗn giao và tự nhiên có mật độ lần lượt là 7.474, 1.343, 5.503 và 2.686 cây/ha; đường kính thân lần lượt là 3,54, 8,97, 5,64 và 5,10 cm; chiều cao cây lần lượt là 3,03, 5,24, 4,11 và 2,21 m. Đất rừng trang, bần chua, hỗn giao và tự nhiên có độ mặn lần lượt là 11,5, 9,4, 12,2 và 13,9‰; pH lần lượt là 6,9, 6,9, 7,0 và 6,8; thế oxy hoá khử lần lượt -100,1, -96,9, -104,8 và -122,4 mV; thành phần cấp hạt của rừng trang 53,8% cát, 32,0% limon và 14,3% sét; của rừng bần chua 45% cát, 37,5% limon và 17,5% sét; của rừng hỗn giao 51,7% cát, 26,8 limon và 21,5% sét; rừng tự nhiên 52,6% cát, 24,9% limon và 22,5% sét. Đất rừng trang, bần chua, hỗn giao và tự nhiên cũng có hàm lượng mùn lần lượt là 1,5, 1,9, 1,7 và 2,5%; hàm lượng đạm dễ tiêu lần lượt là 104,3, 48,5, 44,2 và 140,9 mg/kg; hàm lượng photpho dễ tiêu lần lượt là 77,4, 54,1, 44,2 và 89,2 mg/kg; hàm lượng kali dễ tiêu lần lượt là 628,2, 665,6, 629,5 và 866,3 mg/kg.

Từ khoá: *Cửa Ba Lạt, đặc điểm lý hóa học, đất, rừng ngập mặn.*

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Minh Thanh

Ngày nhận bài: 14/12/2018

Ngày thông qua phản biện: 15/01/2019

Ngày duyệt đăng: 22/01/2019